

Số: 94 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức lại Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-HĐQL ngày 21/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang năm 2023, với các nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm huy động các nguồn lực xã hội phục vụ công tác cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó, phòng ngừa, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; tạo nguồn kinh phí để xây dựng, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo những công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các lực lượng vũ trang, nhân dân và toàn xã hội về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đóng góp và nộp Quỹ phòng, chống thiên tai là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi công dân và của toàn xã hội.

##### **2. Yêu cầu**

- Thu, nộp Quỹ đúng đối tượng, đúng mức thu, thu đủ, đảm bảo thời gian, tiến độ kế hoạch đã xây dựng.

- Quản lý, theo dõi, sử dụng Quỹ đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

##### **1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài**

###### *1.1. Mức thu*

Mức thu (*bắt buộc*) đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài là hai phần vạn (0,02%) trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

### 1.2. Hình thức thu

- Giao Cục Thuế tỉnh: Trực tiếp đôn đốc thu từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*do Cục Thuế quản lý thu thuế*) nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Giao Chi cục Thuế khu vực: Trực tiếp đôn đốc thu từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài nộp về Quỹ Phòng, chống thiên tai huyện, thành phố do UBND tỉnh ủy quyền.

## 2. Đối tượng công dân

Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động, đóng góp (bắt buộc) Quỹ phòng, chống thiên tai 01 lần/năm, cụ thể như sau:

### 2.1. Mức thu

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng lao động với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

- Người lao động khác (*trừ các đối tượng nêu trên*): mức thu 10.000 đồng/người/năm.

### 2.2. Hình thức thu

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội; hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Bắc Giang có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh thực hiện thu, nộp về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để tổng hợp và nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 9244/BQP-TC ngày 21/9/2016 của Bộ Quốc phòng và Công văn số 6590/UBND-NN ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*do Cục Thuế quản lý thu thuế*) thu tiền đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai của tổ chức và người lao động trong đơn vị theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Chi cục Thuế khu vực đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*do Chi Cục Thuế khu vực quản lý thu thuế*) thu tiền đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai của tổ chức và người lao động

trong đơn vị theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai các huyện, thành phố do UBND tỉnh ủy quyền.

- UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức do Trung ương, tỉnh, huyện, thành phố quản lý đóng trên địa bàn huyện, thành phố (*trừ các đối tượng đã nộp trực tiếp về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh*) theo mức quy định và nộp về tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị do UBND cấp xã quản lý và thu của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn và chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai các huyện, thành phố do UBND tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

### **3. Đóng góp tự nguyện cho Quỹ**

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (*kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Bắc Giang*) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh nộp trực tiếp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hoặc tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền thu.

### **4. Các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ**

#### *4.1. Đối tượng được miễn đóng góp*

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh tâm thần có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng khó khăn các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan, thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch

bệnh, cháy nổ, tai nạn.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### 4.2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Mức giảm đóng góp Quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

#### 4.3. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ đối với tất cả các trường hợp quy định tại điểm i, điểm k mục 4.1 và 4.2 trên đây. Thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ từ 06 tháng đến 01 năm.

- Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định miễn đóng góp đối với các trường hợp còn lại của mục 4.1 nêu trên.

- Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, dịch bệnh, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp gửi về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp*) trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

### **5. Nộp Quỹ phòng, chống thiên tai huyện, thành phố về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh**

- UBND các xã, phường, thị trấn được giữ lại không quá 28% số thu trên địa bàn để thực hiện chi hỗ trợ cho các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 3/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh và tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai còn lại (72%) chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai các huyện, thành phố do UBND tỉnh ủy quyền

- UBND các huyện, thành phố được giữ lại không quá 23% số thu trên địa bàn (*bao gồm cả số thu của cấp xã*) để thực hiện chi hỗ trợ cho các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 3/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh; số còn lại nộp về tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

### III. THỜI HẠN NỘP QUỸ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

#### 1. Thời hạn nộp Quỹ phòng, chống thiên tai

a) Đối với cá nhân: Nộp một lần cho cơ quan, đơn vị, tổ chức thu Quỹ **trước ngày 31/7/2023**.

b) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: Nộp tối thiểu 50% số tiền phải nộp cho cơ quan, đơn vị, tổ chức thu Quỹ **trước ngày 31/7/2023**; số tiền còn lại nộp **trước ngày 30/11/2023**.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Nộp số tiền Quỹ phòng, chống thiên tai còn lại sau khi trừ đi khoản được giữ lại để chi theo quy định nộp về tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh **trước ngày 10/8/2023 (lần 1)** và **trước ngày 10/12/2023 (lần 2)**.

#### 2. Tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang

- Tên tài khoản: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang;
- Số Tài khoản: 2500201017120
- Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang.
- Cơ quan quản lý Quỹ: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### 3. Chế độ báo cáo

- Trước **ngày 20/8/2023** và trước **ngày 10/12/2023**, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố lập báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ 06 tháng và cả năm về Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai **trước ngày 15/12/2023**.

#### 4. Công khai nguồn thu, nộp Quỹ

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, công khai kết quả thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

### IV. GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ NĂM 2023

Tổng số giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh là: **36.854.058.000 đồng** (*Ba mươi sáu tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn*).

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm triển khai, đôn đốc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 đúng đối tượng, tránh thu chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng phải thu Quỹ.

2. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai, đôn đốc các đơn

vi, tổ chức, Chi cục Thuế khu vực, UBND xã, phường, thị trấn thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm triển khai, đôn đốc việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Cục Thuế quản lý thu thuế (*bao gồm cả người lao động*); chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực tham mưu với UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch thu, nộp Quỹ năm 2023 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; Cục Thuế tỉnh; các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai; công khai kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh*) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TTHĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Thủy lợi;
- Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KTN, KTTH, QTTV;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**BIỂU GIAO KẾ HOẠCH**

**Thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Các cơ quan, đơn vị nộp trực tiếp về Quỹ PCTT tỉnh</b>	<b>27.222.327.000</b>	
	<b>1. Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy</b>	<b>9.949.000</b>	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	1.462.000	
2	Ban Tổ chức	1.054.000	
3	Ban Tuyên giáo	986.000	
4	Ủy ban kiểm tra	918.000	
5	Ban Dân vận	680.000	
6	Ban Nội chính	665.000	
7	Báo Bắc Giang	1.260.000	
8	Trường Chính trị tỉnh	1.700.000	
9	Đảng ủy khối Doanh nghiệp	646.000	
10	Đảng ủy các cơ quan tỉnh	578.000	
	<b>2. Các cơ quan trực thuộc HĐND, UBND tỉnh</b>	<b>93.727.000</b>	
1	Văn phòng UBND tỉnh	1.496.000	
2	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1.690.000	
3	Ban Dân tộc	816.000	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.278.000	
5	Sở Tài chính	2.100.000	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	2.414.000	
7	Sở Giao thông Vận tải	918.000	
8	Sở Công thương	2.450.000	
9	Sở Xây dựng	5.440.000	
10	Sở Thông tin truyền thông	1.666.000	
11	Sở Y tế	1.190.000	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.768.000	
13	Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch	10.000.000	
14	Sở Nông nghiệp và PTNT	10.438.000	
15	Sở Tư pháp	2.176.000	
16	Sở Ngoại vụ	612.000	
17	Sở Nội vụ	2.040.000	
18	Sở Tài nguyên Môi trường	4.284.000	

19	Thanh tra tỉnh	1.406.000	
20	Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh	1.394.000	
21	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	5.168.000	
22	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh	3.332.000	
23	BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	2.032.000	
24	Bệnh viện tâm thần Bắc Giang	21.114.000	
25	Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt Hàn	5.505.000	
	<b>3. UBMT Tổ quốc tỉnh và các tổ chức Chính trị - Xã hội</b>	<b>6.426.000</b>	
1	UBMT Tổ quốc tỉnh	952.000	
2	Tinh Đoàn thanh niên	884.000	
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh	350.000	
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	680.000	
5	Liên đoàn Lao động tỉnh	1.156.000	
6	Liên hiệp các hội KHKT	282.000	
7	Liên minh Hợp tác xã	510.000	
8	Hội Nông dân	1.015.000	
9	Hội chữ thập đỏ	374.000	
10	Hội người cao tuổi	223.000	
	<b>4. Các đơn vị lực lượng vũ trang</b>	<b>40.000.000</b>	
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	0	<i>Nộp theo số thu quỹ thực tế</i>
2	Công an tỉnh	40.000.000	
	<b>5. Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh</b>	<b>23.225.000</b>	
1	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	2.587.000	
2	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	2.312.000	
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	3.910.000	
4	Cục Thuế tỉnh	5.814.000	
5	Cục Thống kê tỉnh	1.088.000	
6	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	1.394.000	
7	Kho bạc Nhà nước tỉnh	2.550.000	
8	Cục quản lý thị trường	3.570.000	



	<b>6. Các Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (do Cục Thuế tỉnh quản lý thu thuế)</b>	<b>27.049.000.000</b>	<i>Theo CV số 2818/CTBGI-NVDTPC ngày 26/4/2023 của Cục Thuế tỉnh</i>
<b>II</b>	<b>UBND các huyện, thành phố trực tiếp thu, nộp Quỹ PCTT</b>	<b>9.631.731.000</b>	
1	UBND thành phố Bắc Giang	1.260.000.000	
2	UBND huyện Lục Ngạn	664.476.000	
3	UBND huyện Lục Nam	499.918.000	
4	UBND huyện Lạng Giang	1.509.998.000	
5	UBND huyện Yên Dũng	503.464.000	
6	UBND huyện Việt Yên	1.326.231.000	
7	UBND huyện Hiệp Hòa	1.388.453.000	
8	UBND huyện Tân Yên	1.556.819.000	
9	UBND huyện Yên Thế	821.290.000	
10	UBND huyện Sơn Động	101.082.000	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>36.854.058.000</b>	